TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HIỆP HÒA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC GIANG	

Bản án số: **36**/2018/DSST

Ngày: 21/12/ 2018**.**

V/v tranh chấp về phường, họ

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Toàn.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

2/ Ông Nguyễn Xuân T.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp về phường, họ. Theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXX-DS ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: **Ông Trần Văn C**, sinh năm 1967- Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B

- *Bị đơn:* **Ông Dương Văn B**, sinh năm 1964- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, huyện H, tỉnh B

- Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:

1. Bà Nguyễn Thị B (vợ ông C), sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thi H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, huyện H, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

3. Bà Dương Thị V, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn Ph, xã T, huyện P, tỉnh T - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963; Địa chỉ: thôn P, xã V, huyện T, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

5. Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh B- ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

6. Ông Đào Văn H, sinh năm 1956; Địa chỉ: thôn Ng, xã Ng, huyện H, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

8. Ông Trần Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

9. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, huyện H, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

10. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

11. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

12. Bà Trần Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

13. Ông Dương Mạnh Đ, sinh năm 1975; Địa chỉ: xã S, huyện T, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

14. Bà Đ Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ: N, huyện V, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

15. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955; Địa chỉ: V, xã T, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

16. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn A, xã D, huyện P, tỉnh T- ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

17. Ông Phan Hữu C, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện H, B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

18. Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B - ủy quyền cho ông Trần Văn C, sinh năm 1967- Có mặt.

19. Bà Dương Thị L, sinh năm 1959 (vợ ông B); Địa chỉ: Thôn Ng, xã H, huyện H, tỉnh B - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2018, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 15/5/2018 kèm theo giấy tờ, các tài liệu L quan và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang, nguyên đơn (ông Trần Văn C) trình bày như sau:

Quan hệ giữa ông C và ông Dương Văn B là quan hệ bạn bè cùng xã. Ngày 07/7/2015 (âm lịch) ông B có tham gia chơi phường họ do ông C là trưởng phường, tổng số người tham gia chơi phường là 17 suất. Ông B tham gia chơi 2 suất và đã lấy trước vào ngày 10/8/2015 với tổng số tiền là 64.000.000đ (Sáu mươi B triệu đồng).

Ngày 10/02/2016 (âm lịch) ông B tiếp tục tham gia chơi 02 suất phường họ trong dây họ có 18 suất chơi cũng do ông C là trưởng phường. Ông B lấy suất phường thứ nhất vào ngày 13/02/2016, tổng số tiền là 32.000.000đ (Ba

mươi hai triệu đồng). Ngày 12/4/2016 ông B lấy tiếp suất phường nữa, số tiền là 32.400.000đ (Ba mươi hai triệu B trăm nghìn đồng).

Cả hai dây phường trên mỗi một xuất phường phải đóng 2 triệu đồng/1 tháng, phường chơi có lãi, người lấy trước phải đóng cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng cho đến khi hết dây phường. Hội phường thống nhất bầu ông C làm trưởng phường, trách nhiệm của trưởng hội phường là thu tiền của các hội viên để trả cho người được lấy phường, nếu chưa thu được thì phải bỏ tiền ra đóng thay cho người chưa nộp. Sau khi ông B lấy hết các suất phường, họ tham gia chơi ở hai dây phường trên thì không chịu nộp trả hàng tháng cho ông C. Với tư cách là trưởng phường nên ông C phải lấy tiền của gia đình đóng tiền phường thay cho ông B.

- Đối với dây phường bắt đầu chơi vào ngày 07/7/2015 (âm lịch) đã kết thúc vào ngày 07/11/2016 (âm lịch), phường này ông B lấy đầu tiên vào ngày 10/8/2015 (âm lịch) số tiền là 64.000.000đ do ông Chính đưa trực tiếp cho ông B và hai bên có lập giấy biên nhận, ông B ký nhận vào giấy do ông C viết. Sau đó do ông B không đóng dây phường này nên với tư cách là trưởng phường ông C phải đóng thay cho ông B cho những người lấy phường sau với tổng số tiền là 76.800.000đ (Bảy sáu triệu tám trăm nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 64.000.000đ và tiền phải đóng chênh lệch cho người lấy sau là 12.800.000đ.

- Đối với dây phường bắt đầu chơi ngày 10/02/2016 (âm lịch) và kết thúc vào ngày 10/6/2017 (âm lịch- tháng nhuận) ông B đã lấy 02 lần phường của 2 suất chơi với số tiền là 61.200.000đ. Do ông B không đóng tiền của dây phường này nên ông phải đóng thay cho ông B và ông đã có đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu ông B phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông số tiền gốc và lãi của các tháng ông B không đóng phường cho các hội viên chơi phường và ông C đã phải đóng thay cho ông B, do hai tháng 6/2017 (âm lịch- gồm có một tháng 6 thường và một tháng 6 nhuận) khi khởi kiện tại Tòa án lần trước chưa đến thời hạn ông B phải đóng phường nên ông đã rút yêu cầu khởi kiện đối với 2 tháng đóng phường này của ông B với số tiền là 9.600.000đ (gồm 4 suất phường: gốc là 8.000.000đ, lãi là 1.600.000đ), số tiền nợ những tháng trước của dây phường này tại bản án số 03 ngày 25/01/2018 Tòa án án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xử buộc ông B, bà L phải trả cho ông số tiền là 38.700.000đ, ông B có đơn kháng cáo nhưng Tòa án nhân dân tỉnh B Giang đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 06 ngày 18/6/2018 vì lý do ông B đã được triệu hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Đến nay số tiền đóng phường của 02 tháng với số tiền là 9.600.000đ (trong đó tiền gốc là 8.000.000đ và tiền đóng chênh lệch cho người

lấy sau là 1.600.000đ) ông B vẫn chưa đóng cho ông. Vì vậy ông xác định ông B vẫn còn nợ của ông số tiền phường 9.600.000đ.

Tổng số tiền phường ông B còn nợ ông ở hai dây phường nêu trên là 86.400.000đ {gồm dây phường bắt đầu chơi ngày 07/7/2015 (âm lịch) đã kết thúc vào ngày 07/11/2016 (âm lịch) số tiền nợ là 76.800.000đ và dây phường chơi ngày 10/02/2016 (âm lịch) và kết thúc vào ngày 10/6/2017 (âm lịch- tháng nhuận) ông B còn nợ hai tháng số tiền là 9.600.000đ}. Vì vậy, ông C đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu ông B phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông C số tiền đóng phường còn nợ là 86.400.000đ (Tám mươi sáu triệu B trăm nghìn đồng), ông C yêu cầu vợ chồng ông B, bà L phải có trách nhiệm thanh toán trả cho ông C số tiền còn nợ nêu trên, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn (ông Dương Văn B) trình bày:

Việc ông C trình bày ông có tham gia chơi một hội phường do ông C làm trưởng phường, phường bắt đầu chơi vào ngày 07/7/2017 (âm lịch) và kết thúc vào ngày 07/11/2016 (âm lịch) là đúng. Ông có tham gia chơi 02 suất phường, mỗi suất phường quy định đóng là 2.000.000đ/1 tháng, ông tham gia chơi 02 suất phường nên phải đóng số tiền 4.000.000đ. Ông đã lấy tiền phưởng của 02 suất phường này nhưng số tiền lấy phường được bao nhiêu và ngày tháng lấy phường đến nay ông không nhớ, ông C là người giao tiền cho ông và có viết giấy tờ và do ông giữ nhưng hiện nay ông chưa cung cấp được cho Tòa án. Việc ông C trình bày đã giao cho ông số tiền phường là 64.000.000đ hiện nay ông không còn nhớ nữa. Việc ông C trình bày sau khi lấy phường thì ông không đóng tiền phường cho người tiếp theo cho ông C nữa là không đúng, vì say khi lấy phường ông đều đóng đầy đủ tiền phường hàng tháng cho ông C là 8.400.000đ (trong đó tiền gốc của 02 suất và lãi là bao nhiêu ông không biết). Khi ông đóng tiền phường cho ông C thì ông đưa trực tiếp cho ông C chứ không là giấy tờ gì, không có ai chứng kiến. Nay ông xác định ông đã đóng đầy đủ tiền phường cho ông C của dây phường này nên không còn nợ gì tiền phường của ông C đối với dây phường này nữa.

- Đối với việc ông C trình bày ông có chơi một hội phường với ông C ngày 10/02/2016 (âm lịch) và kết thúc vào ngày 10/6/2017 (âm lịch- tháng nhuận). Phường này có 12 người tham gia chơi, có 18 suất chơi (trong đó có ông, ông Sinh, chị H, chị Hường tham gia chơi 02 suất, anh H chơi 3 suất). Phường quy định mỗi suất đóng tiền gốc là 2.000.000đ, người lấy trước phải đóng cho người lấy sau là 2.400.000đ (gồm 2.000.000đ tiền gốc và 400.000đ

tiền lãi). Việc ông C trình bày ông đã lấy phường của 02 suất, lần 1 ông lấy 34.000.000đ (ông là người lấy đầu tiên ngày 13/02/2016- âm lịch, đã trừ đi suất của ông B); lần 2 ngày 12/4/2016 (âm lịch) ông tiếp tục lấy suất phường thứ 2 và là người thứ 3 lấy phường, tổng số tiền lấy phường là 27.200.000đ (đã trừ đi tiền gốc của 02 suất phường mà ông đã đóng). Tổng số tiền phường của 02 lần ông đã lấy là 61.200.000đ hiện giờ ông không nhớ nữa nhưng ông xác định ông đã lấy phường rồi, còn lấy được số tiền phường là bao nhiêu thì ông không nhớ. Nhưng việc ông C trình bày hiện ông còn nợ 02 suất phường của 02 tháng cuối chưa đóng cho ông C số tiền là 9.600.000đ (trong đó tiền gốc là 8.000.000đ, tiền lãi là 1.600.000đ) là không đúng. Ông đã đưa tiền phường của 02 tháng cuối này cho ông C rồi, ông đưa tiền trực tiếp cho ông C chứ hai bên không làm giấy tờ gì. Nay ông xác định hiện nay ông không còn nợ tiền phường gì của ông C nữa.

Hiện ông C có viết tay cho ông giấy phường chơi năm 2014, ngày 07/7/2016, năm 2016, những phường này ông chơi đã xong hết rồi nhưng ông C vẫn khởi kiện ông tiền phường, nay ông chưa cung cấp cho Tòa án được, ông xin cung cấp sau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (bà Nguyễn Thị B) trình bày: Ông Dương Văn B (có vợ là Dương Thị L) có tham gia chơi 02 dây phường, mỗi dây phường tham gia chơi 02 suất phường, dây 1 bắt đầu chơi vào ngày 07/7/2015, dây 2 bắt đầu chơi vào ngày 10/02/2016 do ông C là chồng bà làm trưởng phường. Sau khi ông B lấy hét các suất phường của 2 dây phường trên thì ông B không chịu nộp trả hàng tháng theo như thỏa thuận. Bà đã phải lấy tiền của nhà để cho ông C trả thay cho ông B, số tiền đã tuyên án ngày 25/01/2018 là 38.700.000đ, số còn lại là 9.600.000đ (của hai tháng 6 thường và tháng 6 nhuận/2017 âm lịch), số tiền của 02 suất phường năm 2015 gốc là 64.000.000đ và tiền lãi là 12.800.000đ; Tổng số tiền ông B còn nợ tiền phường là 86.400.000đ. Bà yêu cầu ông B và bà L phải trả lại cho gia đình bà số tiền còn nợ là 86.400.000đ (Tám mươi sáu triệu B trăm nghìn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (bà Nguyễn Thị H) trình bày: Ngày 07/7/2015 bà có tham gia chơi 01 suất phường, tổng phường có 17 suất, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng; ngày 10/02/2016 bà tham gia chơi tiếp 01 suất phường nữa. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất cùng bà, hiện ông Trần Văn C là trưởng phường đã cấp hết phương cho ông B. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường

thay cho ông B. Hiện 2 dây phường bà tham gia đã hết, bà đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, bà ủy quyền cho ông C thay mặt bà tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Nguyễn Văn S) trình bày: Ngày 10/02/2016 ông có tham gia chơi 02 suất phường với ông C- trưởng phường, tổng phường có 18 suất, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất cùng ông và lấy trước một suất ngày 13/2/2016 là 36.000.000đ, đến ngày 12/4/29016 ông B lấy suất phường thứ 2 là 36.400.000đ, ông Trần Văn C là trưởng phường đã cấp hết phương cho ông B. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường ông tham gia đã kết thúc vào ngày 10/6/2017 (âm lịch- nhuận), ông đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng cho đến kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Nguyễn Văn T) trình bày: Ngày 10/02/2016 ông có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, tổng phường có 18 suất, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất cùng ông và lấy một suất ngày 13/2/2016 là 36.000.000đ, đến ngày 12/4/29016 ông B lấy suất phường thứ 2 là 36.400.000đ, ông Trần Văn C là trưởng phường đã cấp hết phương cho ông B. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường ông tham gia đã kết thúc vào ngày 10/6/2017 (âm lịch- nhuận), ông đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng cho đến kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Đào Văn H) trình bày: Ngày 10/02/2016 ông có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, tổng phường có 18 suất, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất cùng ông và lấy một suất ngày 13/2/2016 là 36.000.000đ, đến ngày 12/4/29016 ông B lấy suất phường thứ 2 là 36.400.000đ, ông Trần Văn C là trưởng phường đã cấp hết phương cho ông B. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường ông tham gia đã kết thúc vào ngày 10/6/2017

(âm lịch- nhuận), ông đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng cho đến kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Ngô Xuân T) trình bày: Ngày 10/02/2016 ông có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, tổng phường có 18 suất, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất cùng ông và đã lấy đủ số tiền theo tổng số người tham gia. Hiện dây phường ông tham gia đã kết thúc vào ngày 10/6/2017 (âm lịch- nhuận), ông đã nhận được tiền phường từ ông C cấp cho đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng cho đến kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (bà Dương Thị V) trình bày: Ngày 07/7/2015 bà có tham gia chơi 01 suất phường; ngày 10/02/2016 bà tham gia chơi tiếp 01 suất phường nữa. Hai suất phường trên, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất của hai dây phường cùng bà và lấy 02 suất phường vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ; ngày 13/02/2016 ông B lấy một suất phường là 36.000.000đ; ngày 12/4/2016 ông B lấy suất thứ hai là 36.400.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện 2 dây phường bà tham gia đã hết, bà đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, bà ủy quyền cho ông C thay mặt bà tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (bà Nguyễn Thị H) trình bày: Ngày 07/7/2015 bà có tham gia chơi 01 suất phường; ngày 10/02/2016 bà tham gia chơi tiếp 02 suất phường nữa. Hai suất phường trên, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất của hai dây phường cùng bà và lấy 02 suất phường vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ; ngày 13/02/2016 ông B lấy một suất phường là 36.000.000đ; ngày 12/4/2016 ông B lấy suất thứ hai là 36.400.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện 2 dây phường bà tham gia đã hết, bà đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, bà ủy quyền cho ông C thay mặt bà tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (bà Đ thị H) trình bày: Ngày 07/7/2015 bà có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất phường cùng bà và lấy 02 suất phường liền vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện 2 dây phường bà tham gia đã hết, bà đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, bà ủy quyền cho ông C thay mặt bà tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Trần Văn T) trình bày: Ngày 10/02/2016 ông có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, tổng phường có 18 suất, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất cùng ông và lấy một suất ngày 13/2/2016 là 36.000.000đ, đến ngày 12/4/29016 ông B lấy suất phường thứ 2 là 36.400.000đ, ông Trần Văn C là trưởng phường đã cấp hết phương cho ông B. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường ông tham gia đã kết thúc vào ngày 10/6/2017 (âm lịch- nhuận), ông đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng cho đến kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (bà Phạm Thị C) trình bày: Ngày 07/7/2015 bà có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất phường cùng bà và lấy 02 suất phường liền vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường bà tham gia đã hết, bà đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, bà ủy quyền cho ông C thay mặt bà tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Nguyễn Văn C) trình bày: Ngày 07/7/2015 ông có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2

suất phường cùng ông và lấy 02 suất phường liền vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường ông tham gia đã hết, ông đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (bà Nguyễn Thị C) trình bày: Ngày 10/02/2016 bà có tham gia chơi 01 suất phường do ông C làm trưởng phường, tổng phường có 18 suất, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất cùng bà và lấy một suất ngày 13/2/2016 là 36.000.000đ, đến ngày 12/4/29016 ông B lấy suất phường thứ 2 là 36.400.000đ, ông Trần Văn C là trưởng phường đã cấp hết phương cho ông B. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường bà tham gia đã kết thúc vào ngày 10/6/2017 (âm lịch- nhuận), bà đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, bà ủy quyền cho ông C thay mặt bà tham gia tố tụng cho đến kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Phan Hữu C) trình bày: Ngày 07/7/2015 ôngcó tham gia chơi 01 suất phường với ông C; ngày 10/02/2016 bà tham gia chơi tiếp 01 suất phường nữa. Hai suất phường trên, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất của hai dây phường cùng ông và lấy 02 suất phường vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ; ngày 13/02/2016 ông B lấy một suất phường là 36.000.000đ; ngày 12/4/2016 ông B lấy suất thứ hai là 36.400.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện 2 dây phường ông tham gia đã hết, ông đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Nguyễn Văn H) trình bày: Ngày 07/7/2015 ông có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất phường cùng ông và lấy 02 suất phường liền vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông

C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường ông tham gia đã hết, ông đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (bà Trần Thị T) trình bày: Ngày 07/7/2015 bà có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất phường cùng bà và lấy 02 suất phường liền vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường bà tham gia đã hết, bà đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, bà ủy quyền cho ông C thay mặt bà tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Dương Mạnh Đ) trình bày: Ngày 07/7/2015 ông có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất phường cùng ông và lấy 02 suất phường liền vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường ông tham gia đã hết, ông đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (ông Phạm Xuân T) trình bày: Ngày 07/7/2015 ông có tham gia chơi 01 suất phường với ông C- trưởng phường, mỗi suất chơi đóng 2.000.000đ/1 tháng. Phường chơi cho lãi, người lấy trước phải nộp cho người lấy sau là 2.400.000đ/1 tháng. Ông Dương Văn B cũng chơi 2 suất phường cùng ông và lấy 02 suất phường liền vào ngày 10/8/2015 số tiền là 64.000.000đ. Sau khi lấy xong ông B không đóng tiền phường cho ông C, ông C phải lấy tiền nhà ra trả phường thay cho ông B. Hiện dây phường ông tham gia đã hết, ông đã nhận được tiền phường từ ông C đầy đủ. Nay ông C khởi kiện ông B về tranh chấp phường, họ, ông ủy quyền cho ông C thay mặt ông tham gia tố tụng cho đến khi kết thúc vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan (bà Dương Thị L) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, không viết bản tự khai, vì vậy không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về thủ tục tố tụng:***

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2018, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 15/5/2018 của ông Trần Văn C đây xác định là quan hệ tranh chấp về phường, họ quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Dương Thị L (là người có quyền lợi nghĩa vụ L quan) đã được Toà án triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; ông Dương Văn B và bà Dương Thị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự có tên nêu trên.

[2]. ***Về nội dung tranh chấp:***

Ông Trần Văn C và ông Dương Văn B tự nguyện thỏa thuận về việc chơi 02 hội phường ngày 07/7/2015 (âm lịch) và ngày 10/02/2016 (âm lịch), xác nhận là các hợp đồng hợp pháp đ- ợc pháp luật bảo vệ.

* Xét yêu cầu của ông C yêu cầu ông B và bà L phải trả cho ông C số tiền 86.400.000đ (Tám mươi sáu triệu B trăm nghìn đồng) tiền ông B còn nợ tiền đóng phường của 2 dây phường, thấy rằng:

Theo biên bản họp phường, họ ngày 07/7/2015 (âm lịch) và ngày 10/02/2016 (âm lịch) giữa các thành viên tham gia họp phường, họ đã có thỏa thuận về số tiền đóng phường, lãi suất, thời gian đóng góp phường họ, trách nhiệm của trưởng phường, họ cũng như trách nhiệm của các thành viên. Như

vậy, các bên đã giao kết về hợp đồng dân sự, việc giao kết này giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung của giao kết không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều: 389, 401, 402, 403, 404 của Bộ luật dân sự năm 2005 tại thời điểm giao kết; phù hợp với quy định tại các Điều: 7, 8, 13, 14, 15, 16, 17 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Đối với ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan trong vụ án đều thể hiện việc ông B đã nhận đủ 4 suất phường của 2 dây phường nhưng sau đó không đóng cho trưởng phường là ông C, các suất phường của những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan đều đã được ông C trả đầy đủ và hai dây phường đã kết thúc. Số tiền ông B còn nợ tiền đóng phường là tiền của gia đình ông C phải bỏ ra để đóng thay các suất phường của ông B phải đóng cho những thành viên trong hội phường. Do đó, số tiền ông B còn nợ tiền phường nêu trên là tiền của cá nhân ông C.

Việc nguyên đơn (ông C) khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu bị đơn (ông B) phải hoàn trả lại số tiền đã đóng phường trả cho các thành viên khác trong hội phường thay cho bị đơn là phù hợp với quy định của phap luật. Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hụi, họ, biêu, phường được quy định tại Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005 (nay được quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015). Nội dung thỏa thuận phường, họ có lãi nên việc giải quyết tranh chấp giữa trưởng phường, họ với thành viên chơi phường trong vụ án được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 13, khoản 4 Điều 15, khoản 1, 3 Điều 16 và Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tại Tòa án, ông C xuất trình các tài liệu thể hiện ông B đã nhận được đầy đủ số tiền phường mà ông B tham gia chơi, phía ông B cũng thừa nhận đã nhận được đầy đủ số tiền phường của 04 suất phường ở 2 dây phường do ông C làm trưởng phường nhưng không nhớ được số tiền đã nhận cụ thể là bao nhiêu và khẳng định đã đóng tiền phường, họ đầy đủ hàng tháng cho ông C từ đầu cho đến khi kết thúc cả hai dây phường, vì vậy đến này ông B không còn nợ tiền phường của ông C nữa, tuy nhiên ông B không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông B đã đóng tiền phường, họ hàng tháng cho ông C và không đưa ra được tài liệu, chứng cứ thể hiện việc ông B đã thanh toán xong toàn bộ tiền đóng phường, họ cho ông C ở 2 dây phường ông B tham gia chơi cùng ông C là trưởng phường. Do đó, lời phản bác của ông B xác định đã đóng đầy đủ tiền phường họ cho ông C ở 02 dây phường nêu trên nay không còn nợ ông C là

không có căn cứ để chấp nhận, vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông C có căn cứ và cần được chấp nhận. Tuy nhiên, ông C xác định số tiền lãi mà ông B chưa đóng của dây phường ngày 07/7/2015 là 12.800.000đ là không chính xác, vì dây phường này có 17 suất chơi, ông C là trưởng phường nên được ưu tiên lấy đày tiên, ông B là người lấy suất phường thứ 2 và thứ 3 cùng mọt lúc nên ông B chỉ phải đóng lãi cho 14 suất phường còn lại là 11.200.000đ. Do đó dây phường này ông B còn nợ cả gốc và lãi là 75.200.000đ. Tại phiên tòa ông C cũng đã xác định lại số tiền ông B nợ của dây phường như trên và đề nghị Tòa án giải quyết để buộc ông B phải thanh toán nợ của dây phường ngày 07/7/2015 (âm lịch) số tiền là 75.200.000đ (Bẩy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng), xét là phù hợp và cần được chấp nhận.

Như vậy số tiền ông B còn nợ tiền phường họ của ông C được xác định là 84.800.000đ (Tám mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng), cần buộc ông Dương Văn B và bà Dương Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông C và bà B.

Quan hệ giữa ông Dương Văn B và bà Dương Thị L là quan hệ vợ chồng. Việc chơi phường, họ trong dân đều nhăm mục đích giúp đỡ lẫn nhau để phát triển kinh tế gia đình, thu nhập hợp pháp cũng như nợ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là thu nhập và nợ C của vợ chồng. Căn cứ vào Điều 288 của Bộ luật dân sự và Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình thì bà L, ông B phải chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán nợ gốc và lãi cho ông Trần Văn C tiền phường họ còn nợ nêu trên là phù hợp.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của ông Trần Văn C đ-ợc chấp nhận, vì vậy ông Dương Văn B và bà Dương Thị L phải L đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hũa phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xét đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của ng-ời tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr-ớc thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ L quan chưa chấp hành đầy đủ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357, Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều

26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Điều 271; Điều 273; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Buộc ông Dương Văn B và bà Dương Thị L phải có nghĩa vụ L đới thanh thanh toán trả cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị B số tiền số tiền phường họ còn nợ là 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng).

Về án phí: Ông Dương Văn B và bà Dương Thị L phải L đới chịu 4.200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 479, 389, 401, 402, 403, 404 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357, Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Điều 271; Điều 273; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Buộc ông Dương Văn B và bà Dương Thị L phải có nghĩa vụ L đới thanh thanh toán trả cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị B số tiền số tiền phường họ còn nợ là 84.800.000đ (Tám mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng).

Về án phí: Ông Dương Văn B và bà Dương Thị L phải L đới chịu 4.240.000d (B triệu hai trăm B mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Trần Văn C số tiền 2.038.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001225 ngày 04/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ợc thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đ- ơng sự có mặt biết đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh B Giang

-VKSND tỉnh Bắc Giang;

- VKSND huyện Hiệp Hòa;

- Các đ- ơng sự;

- Chi cục thi hành án;

- L- u.

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Xuân Toàn